

Số: 38 /2025/QĐ-UBND

Sóc Trăng, ngày 21 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định phân công, phân cấp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 28/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về trình tự, thủ tục kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá;

Căn cứ Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và kinh phí bảo đảm cho công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân công, phân cấp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 04 tháng 6 năm 2025.

2. Quyết định này thay thế các Quyết định:

- Quyết định số 09/2014/QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc phân cấp thẩm quyền tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu đăng ký giá, văn bản kê khai giá trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

- Quyết định số 27/2017/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Quy định việc trình, thẩm định phương án giá

đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền quyết định giá của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, tỉnh Sóc Trăng và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT. TU; TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Kho Bạc Nhà nước khu vực XVIII, PGD số 9;
- Chi cục Thuế khu vực XVIII;
- Ngân hàng Nhà nước khu vực 14;
- Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử của tỉnh;
- Lưu: VT, TH *HL* (6b)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



realist
Lâm Hoàng Nghiệp



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

**Phân công, phân cấp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá,
thẩm định giá trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 38 /2025/QĐ-UBND
ngày 21 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)*

Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về phân công, phân cấp thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; chi tiết khoản 1, khoản 5 Điều 16 Luật Giá năm 2023, điểm c khoản 3 Điều 28 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ về quản lý ngành, lĩnh vực của hàng hóa, dịch vụ (sau đây gọi tắt là cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực của hàng hóa, dịch vụ) được Ủy ban nhân dân tỉnh phân công, phân cấp thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Sóc Trăng.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Chương II **NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 3. Phân công tổ chức thực hiện bình ổn giá

1. Cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực của hàng hóa, dịch vụ có trách nhiệm đề xuất, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chủ trương, biện pháp, thời hạn bình ổn giá và tổ chức triển khai, hướng dẫn thực hiện bình ổn giá đối với các mặt hàng cụ thể như sau:

a) Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì đối với các mặt hàng thóc tẻ, gạo tẻ; phân đạm, phân DAP, phân NPK; thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản; vắc - xin phòng bệnh cho gia súc, gia cầm; thuốc bảo vệ thực vật.

b) Sở Công Thương chủ trì đối với các mặt hàng xăng, dầu thành phẩm; khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG).

c) Sở Y tế chủ trì đối với mặt hàng sữa dành cho trẻ em dưới 06 tuổi, thuốc thuộc Danh mục thuốc thiết yếu.

d) Cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực của hàng hóa, dịch vụ chủ trì đối với hàng hóa, dịch vụ được bổ sung vào Danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá và hàng hóa, dịch vụ không nằm trong Danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá nhưng cần bình ổn giá ngay theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 20 của Luật Giá năm 2023. Trường hợp hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực quản lý của nhiều cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực của hàng hóa, dịch vụ thì Ủy ban nhân dân tỉnh phân công cho một trong các cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực của hàng hóa, dịch vụ đó chủ trì.

2. Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chủ trương, biện pháp, thời hạn bình ổn giá trên cơ sở đề xuất của cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực của hàng hóa, dịch vụ.

Điều 4. Phân công tham mưu công tác định giá

1. Cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực của hàng hóa, dịch vụ thực hiện việc thẩm định phương án giá và trình Ủy ban nhân dân tỉnh văn bản định giá đối với hàng hóa, dịch vụ theo thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện việc thẩm định phương án giá, xin ý kiến tham gia của cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực của hàng hóa, dịch vụ và trình Ủy ban nhân dân tỉnh văn bản định giá, đối với:

a) Hàng hóa, dịch vụ là sản phẩm, dịch vụ công đặt hàng sử dụng ngân sách nhà nước cấp huyện, cấp xã và thuộc thẩm quyền đặt hàng của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, cấp xã.

b) Hàng hóa, dịch vụ được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước cấp huyện, cấp xã.

3. Trường hợp Ủy ban nhân dân tỉnh định giá cụ thể để đặt hàng cho đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước cấp tỉnh: Cơ quan quản lý cấp trên của đơn vị sự nghiệp công lập được đặt hàng chịu trách nhiệm thẩm định phương án giá và trình Ủy ban nhân dân tỉnh văn bản định giá; trường hợp không có cơ quan quản lý cấp trên thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phân công cơ quan, đơn vị chuyên môn trực thuộc theo chức năng, nhiệm vụ về quản lý ngành, lĩnh vực của hàng hóa, dịch vụ tham mưu việc thẩm định phương án giá và trình văn bản định giá.

5. Cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực của hàng hóa, dịch vụ có trách nhiệm hướng dẫn và phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, cơ quan quản lý cấp trên của đơn vị sự nghiệp công lập được đặt hàng cung cấp sản phẩm, dịch vụ công về việc thẩm định phương án giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực.

6. Cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực của hàng hóa, dịch vụ được giao nhiệm vụ thực hiện việc thẩm định phương án giá chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức việc lựa chọn, yêu cầu cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ lập phương án giá theo quy định tại điểm đ khoản 1, điểm d khoản 2 và khoản 3 Điều 9 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP.

7. Cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực của hàng hóa, dịch vụ có trách nhiệm thực hiện việc thẩm định phương án giá và trình Ủy ban nhân dân tỉnh văn bản định giá theo phân công tại Phụ lục I kèm theo Quyết định này.

8. Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ thuộc Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan; trường hợp chưa có quy định thì cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực của hàng hóa, dịch vụ có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành đặc điểm kinh tế - kỹ thuật đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực theo phân công tại Phụ lục I kèm theo Quyết định này.

Điều 5. Phân công, phân cấp công tác tổ chức thực hiện kê khai giá

1. Phân công cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực của hàng hóa, dịch vụ có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ đặc thù thực hiện kê khai giá tại địa phương được quy định tại Phụ lục II kèm theo Quyết định này.

2. Phân công tham mưu ban hành Danh sách tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá

Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Chi cục Thuế khu vực XVIII, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực của hàng hóa, dịch vụ được phân công tiếp nhận kê khai giá, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát tổng thể để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và đăng tải Danh sách tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá tại địa phương theo quy định tại điểm a, b, c, đ khoản 2 Điều 16 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP.

3. Phân cấp cơ quan tiếp nhận kê khai giá

a) Cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực của hàng hóa, dịch vụ tiếp nhận kê khai giá hàng hóa, dịch vụ được quy định tại Phụ lục II kèm theo Quyết định này.

b) Cơ quan tiếp nhận kê khai thực hiện quyền và trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại khoản 1 Điều 18 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP.

4. Trường hợp cần điều chỉnh danh mục hàng hóa, dịch vụ đặc thù thực hiện kê khai giá trên địa bàn tỉnh tại điểm a khoản 3 Điều này, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực của hàng hóa, dịch vụ đánh giá sự cần thiết của việc điều chỉnh, gửi Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh hàng hóa, dịch vụ đặc thù thực hiện kê khai giá trên địa bàn tỉnh. Việc điều chỉnh danh mục hàng hóa, dịch vụ đặc thù phải trong Danh mục quy định tại mục B Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 85/2024/NĐ-CP.

Điều 6. Phân cấp kiểm tra yếu tố hình thành giá

Phân cấp cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực của hàng hóa, dịch vụ có trách nhiệm thực hiện kiểm tra yếu tố hình thành giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực, phạm vi chuyên ngành quản lý theo thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về bình ổn giá, định giá, kê khai giá được quy định tại Điều 3, 4 và 5 Quy định này. Việc kiểm tra yếu tố hình thành giá thực hiện trong các trường hợp quy định tại Luật Giá năm 2023.

Điều 7. Phân công, phân cấp nhiệm vụ tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường; báo cáo giá thị trường về Bộ Tài chính

1. Phân cấp cho Sở Tài chính tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường; xây dựng báo cáo giá thị trường trên địa bàn tỉnh trên cơ sở tổng hợp báo cáo giá thị trường của cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực của hàng hóa, dịch vụ; ký báo cáo giá thị trường trên địa bàn tỉnh và gửi Bộ Tài chính (Cục Quản lý Giá) theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Thông tư 29/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và kinh phí bảo đảm cho công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường.

2. Phân công cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực của hàng hóa, dịch vụ nhiệm vụ tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và báo cáo giá thị trường định kỳ gửi về Sở Tài chính để tổng hợp, cụ thể;

a) Sở Nông nghiệp và Môi trường

Chịu trách nhiệm tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và báo cáo giá thị trường trên địa bàn tỉnh đối với:

a1) Các hàng hóa, dịch vụ thuộc nhóm Lương thực, thực phẩm tại Mục I Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 29/2024/TT-BTC.

a2) Các hàng hóa, dịch vụ thuộc nhóm Vật tư nông nghiệp tại Mục II Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 29/2024/TT-BTC.

a3) Các hàng hóa, dịch vụ khác thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý ngành, lĩnh vực của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

b) Sở Xây dựng

Chịu trách nhiệm tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và báo cáo giá thị trường trên địa bàn tỉnh đối với:

b1) Các hàng hóa, dịch vụ thuộc nhóm Vật liệu xây dựng, chất đốt tại Mục III Phụ lục II (trừ mặt hàng: Khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)) ban hành kèm theo Thông tư số 29/2024/TT-BTC.

b2) Các dịch vụ thuộc nhóm Giao thông tại Mục V Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 29/2024/TT-BTC.

b3) Các hàng hóa, dịch vụ khác thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý ngành, lĩnh vực của Sở Xây dựng.

c) Sở Công Thương

Chịu trách nhiệm tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và báo cáo giá thị trường trên địa bàn tỉnh đối với:

c1) Khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) tại Mục III Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 29/2024/TT-BTC.

c2) Các mặt hàng: Xăng, dầu, điện, thép.

c3) Các hàng hóa, dịch vụ khác thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý ngành, lĩnh vực của Sở Công Thương.

d) Sở Y tế

Chịu trách nhiệm tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và báo cáo giá thị trường trên địa bàn tỉnh đối với:

d1) Các dịch vụ thuộc nhóm Dịch vụ y tế tại Mục IV Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 29/2024/TT-BTC.

d2) Mặt hàng thuốc phòng, chữa bệnh cho người; trang thiết bị ngành y tế.

d3) Các hàng hóa, dịch vụ khác thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý ngành, lĩnh vực của Sở Y tế.

đ) Sở Giáo dục và Đào tạo

Chịu trách nhiệm tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và báo cáo giá thị trường trên địa bàn tỉnh đối với:

đ1) Danh mục học phí, dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo tại cơ sở giáo dục mầm non công lập và cơ sở giáo dục phổ thông công lập thuộc nhóm Dịch vụ Giáo dục tại Mục VI Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 29/2024/TT-BTC.

đ2) Sách Giáo khoa.

đ3) Các hàng hóa, dịch vụ khác thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý ngành, lĩnh vực của Sở Giáo dục và Đào tạo.

e) Cục Thống kê tỉnh

Báo cáo chỉ số giá tiêu dùng (CPI), phân tích diễn biến CPI của tỉnh, phân tích thực trạng, nguyên nhân của các yếu tố tác động đến CPI; dự báo diễn biến mặt bằng giá thị trường và một số hàng hóa, dịch vụ thiết yếu, đánh giá tác động dự kiến lên CPI của tỉnh.

g) Các cơ sở giáo dục đại học công lập, cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi quản lý của tỉnh có trách nhiệm báo cáo:

g1) Giá dịch vụ giáo dục, đào tạo; mức thu học phí thuộc thẩm quyền quyết định của đơn vị.

g2) Học phí, dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo tại cơ sở giáo dục đại học công lập thuộc phạm vi Nhà nước định giá theo quy định của pháp luật về giáo dục đại học thuộc nhóm Dịch vụ Giáo dục tại Mục VI Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 29/2024/TT-BTC.

g3) Học phí, dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc phạm vi Nhà nước định giá theo quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp thuộc nhóm Dịch vụ Giáo dục tại Mục VI Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 29/2024/TT-BTC.

h) Các sở: Nội vụ, Tư pháp, Khoa học và Công nghệ, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, cơ quan có liên quan: Triển khai thực hiện theo quy định tại Thông tư số 29/2024/TT-BTC và thực hiện chế độ báo cáo, cung cấp thông tin phục vụ công tác xây dựng báo cáo giá thị trường của tỉnh (khi có yêu cầu).

i) Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố: Chỉ đạo, phân công các cơ quan chuyên môn theo ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý có trách nhiệm tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và tham mưu Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố báo cáo giá thị trường trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố gửi về Sở Tài chính đúng thời gian, thời hạn quy định để tổng hợp báo cáo.

Điều 8. Phân công tham mưu Báo cáo giá thị trường đột xuất để báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

1. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực của hàng hóa, dịch vụ, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và xây dựng báo cáo giá thị trường đột xuất của tỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Thông tư 29/2024/TT-BTC; tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo giá thị trường gửi Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ khi có yêu cầu.

2. Cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực của hàng hóa, dịch vụ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo giá thị trường chuyên ngành đột xuất thuộc ngành, lĩnh vực quản lý trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ khi có yêu cầu; gửi báo cáo đột xuất theo yêu cầu phối hợp của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và xây dựng báo cáo giá thị trường thuộc địa bàn quản lý để gửi báo cáo đột xuất cho Sở Tài chính tổng hợp theo quy định; gửi báo cáo đột xuất cho cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực của hàng hóa, dịch vụ khi có yêu cầu.

4. Thời gian chốt số liệu báo cáo, thời hạn gửi báo cáo thực hiện đảm bảo kịp thời tổng hợp báo cáo theo yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính và các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực.

Điều 9. Phân công xây dựng Cơ sở dữ liệu về giá của tỉnh

Sở Tài chính chủ trì, phối hợp cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực của hàng hóa, dịch vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Cơ sở dữ liệu về giá của tỉnh.

Điều 10. Phân công Quản lý Cơ sở dữ liệu về giá của tỉnh

1. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực của hàng hóa, dịch vụ, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan:

a) Tổ chức việc quản trị, điều hành toàn bộ hoạt động của hệ thống Cơ sở dữ liệu về giá của tỉnh.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định và tổ chức thực hiện quy chế hoạt động, vận hành, khai thác thông tin, dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu về giá của tỉnh.

2. Cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực của hàng hóa, dịch vụ và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định ban hành và tổ chức thực hiện quy chế hoạt động, vận hành, khai thác thông tin, dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu về giá của tỉnh.

Điều 11. Phân công cập nhật thông tin dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu về giá của tỉnh

1. Sở Tài chính chịu trách nhiệm cập nhật các thông tin, dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu về giá của tỉnh gồm:

a) Báo cáo giá thị trường của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của Bộ Tài chính.

b) Giá tính lệ phí trước bạ do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo quy định của pháp luật.

c) Thông báo kết quả thẩm định giá của Hội đồng thẩm định giá do Sở Tài chính quyết định thành lập hoặc tham mưu cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập.

d) Giá hàng hóa, dịch vụ khác theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh do Sở Tài chính chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

2. Cơ quan, đơn vị quản lý ngành, lĩnh vực của hàng hóa, dịch vụ chịu trách nhiệm cập nhật các thông tin, dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu về giá của tỉnh gồm:

a) Giá hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của Ủy ban nhân dân tỉnh do cơ quan, đơn vị quản lý ngành, lĩnh vực của hàng hóa, dịch vụ chủ trì tham mưu.

b) Danh sách các tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá; giá hàng hóa dịch vụ thực hiện kê khai thuộc thẩm quyền của cơ quan, đơn vị quản lý ngành, lĩnh vực của hàng hóa, dịch vụ tiếp nhận kê khai giá.

c) Thông báo kết quả thẩm định giá của Hội đồng thẩm định giá do cơ quan, đơn vị quản lý ngành, lĩnh vực của hàng hóa, dịch vụ quyết định thành lập hoặc tham mưu cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập.

d) Giá hàng hóa dịch vụ khác theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh do cơ quan, đơn vị quản lý ngành, lĩnh vực của hàng hóa, dịch vụ chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm cập nhật các thông tin, dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu về giá của tỉnh gồm:

a) Giá hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của Ủy ban nhân dân tỉnh do Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chủ trì tham mưu.

b) Thông báo kết quả thẩm định giá của Hội đồng thẩm định giá do Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố quyết định thành lập.

c) Giá hàng hóa dịch vụ khác theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh do Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

Điều 12. Phân công thực hiện nhiệm vụ kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá

1. Sở Tài chính chủ trì tham mưu việc kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá của cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực của hàng hóa, dịch vụ và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

2. Cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực của hàng hóa, dịch vụ

a) Chủ trì tham mưu việc kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc.

b) Chủ trì tham mưu kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá của các tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực, phạm vi quản lý nhà nước về giá của cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực của hàng hóa, dịch vụ theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh tại các Điều 3, 4 và 5 Quy định này và theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 13. Phân công xây dựng, phê duyệt và ban hành kế hoạch kiểm tra, điều chỉnh kế hoạch kiểm tra, Quyết định kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá

1. Phân công trường hợp kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Quy định này:

a) Sở Tài chính có trách nhiệm xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, ban hành kế hoạch kiểm tra, điều chỉnh kế hoạch kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá.

b) Sở Tài chính tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá.

2. Phân công trường hợp kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Quy định này:

Cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực của hàng hóa, dịch vụ tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, ban hành kế hoạch kiểm tra, điều chỉnh kế hoạch kiểm tra và ban hành quyết định kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá của cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc, của các tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý.

3. Việc xây dựng, phê duyệt và ban hành kế hoạch kiểm tra thực hiện theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 28/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về trình tự, thủ tục kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá; điều chỉnh kế hoạch kiểm tra thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 28/2024/TT-BTC; quyết định kiểm tra thực hiện theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 28/2024/TT-BTC.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Điều khoản thi hành

1. Những quy định quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá chưa được quy định tại Quy định này thì thực hiện theo quy định tại Luật Giá năm 2023, các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Giá và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Các văn bản được dẫn chiếu tại Quy định này nếu có sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung thay thế.

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan đôn đốc thực hiện Quy định này.

2. Cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực của hàng hóa, dịch vụ, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ quyền hạn được giao có trách nhiệm triển khai, phổ biến quyết định này đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá được giao thuộc phạm vi, lĩnh vực, địa bàn quản lý.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.



PHỤ LỤC I

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THẨM ĐỊNH PHƯƠNG ÁN GIÁ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 38 /2025/QĐ-UBND ngày 21 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan thực hiện thẩm định phương án giá
I	Định khung giá	
1	Dịch vụ sử dụng phá được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý	Sở Xây dựng
2	Rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất thuộc sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của địa phương	Sở Nông nghiệp và Môi trường
II	Định giá tối đa	
1	Dịch vụ sử dụng đường bộ của các dự án đầu tư xây dựng đường bộ (trừ dịch vụ sử dụng đường bộ cao tốc) để kinh doanh, do địa phương quản lý	Sở Xây dựng
2	Dịch vụ sử dụng phá được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý	Sở Xây dựng
3	Dịch vụ sử dụng cảng, nhà ga (bao gồm cảng, bến thủy nội địa; cảng cá) được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý	
3.1	Dịch vụ sử dụng cảng, nhà ga (bao gồm cảng, bến thủy nội địa) được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý	Sở Xây dựng
3.2	Dịch vụ sử dụng cảng cá được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý	Sở Nông nghiệp và Môi trường
4	Dịch vụ ra, vào bến xe ô tô	Sở Xây dựng
5	Dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt áp dụng đối với chủ đầu tư, cơ sở thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt	Sở Nông nghiệp và Môi trường
6	Dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng	Sở Tư pháp
III	Định giá cụ thể	
A	Định giá cụ thể theo khung giá, giá tối đa do cơ quan cấp Bộ ban hành	
1	Nước sạch	

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan thực hiện thẩm định phương án giá
1.1	Nước sạch khu vực đô thị	Sở Xây dựng
1.2	Nước sạch khu vực nông thôn	Sở Nông nghiệp và Môi trường
1.3	Nước sạch cấp nước đồng thời khu vực đô thị và khu vực nông thôn	Sở Nông nghiệp và Môi trường
2	Dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng tại cơ sở y tế công lập	Sở Y tế
3	Dịch vụ điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện tại các đơn vị sự nghiệp công lập	Sở Y tế
B	Định giá cụ thể	
1	Sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý, đặt hàng của địa phương	Sở Nông nghiệp và Môi trường
2	Sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý của địa phương	Sở Nông nghiệp và Môi trường
3	Sản phẩm, dịch vụ công (dịch vụ sự nghiệp công và sản phẩm, dịch vụ công ích) trong danh mục được cấp có thẩm quyền ban hành, sử dụng ngân sách nhà nước và thuộc thẩm quyền đặt hàng của cơ quan, tổ chức ở địa phương	
3.1	Trường hợp sử dụng ngân sách nhà nước cấp tỉnh và không thuộc trường hợp tại mục 3.3	Cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực của hàng hóa, dịch vụ
3.2	Trường hợp sử dụng ngân sách nhà nước cấp huyện	Ủy ban nhân dân cấp huyện
3.3	Trường hợp sử dụng ngân sách nhà nước cấp tỉnh, đặt hàng cho đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp	Cơ quan quản lý cấp trên của đơn vị sự nghiệp công lập được đặt hàng
4	Dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất mới hoặc cho phép thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất ở những nơi chưa có bản đồ địa chính có tọa độ	Sở Nông nghiệp và Môi trường
5	Dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng của cơ sở hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước	

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan thực hiện thẩm định phương án giá
	<i>Trường hợp được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh</i>	Sở Nội vụ
	<i>Trường hợp được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước cấp huyện, cấp xã</i>	Ủy ban nhân dân cấp huyện
6	Dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp, hộ gia đình, cá nhân.	Sở Nông nghiệp và Môi trường
7	Dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải (trừ giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải đối với khu công nghiệp, cụm công nghiệp được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước)	
7.1	<i>Dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải (trừ giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải đối với khu công nghiệp, cụm công nghiệp được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước và dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước cấp huyện, cấp xã)</i>	Sở Xây dựng
7.2	<i>Dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước cấp huyện, cấp xã</i>	Ủy ban nhân dân cấp huyện
8	Dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước	
8.1	<i>Dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh</i>	Sở Xây dựng
8.2	<i>Dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước cấp huyện, cấp xã</i>	Ủy ban nhân dân cấp huyện
9	Dịch vụ thuê công trình hạ tầng kỹ thuật dùng chung đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước	Sở Xây dựng
10	Dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước	
10.1	<i>Dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước cấp tỉnh</i>	Sở Công Thương
10.2	<i>Dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước cấp huyện, cấp xã</i>	Ủy ban nhân dân cấp huyện
IV	Theo lĩnh vực định giá khung giá, giá tối đa, giá cụ thể tùy dịch vụ	



STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan thực hiện thẩm định phương án giá
1	Dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước tính giá theo lộ trình thu của người sử dụng dịch vụ./.	Cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực của hàng hóa, dịch vụ.





PHỤ LỤC II
NHIỆM VỤ TIẾP NHẬN KÊ KHAI GIÁ;
THAM MƯU ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BAN HÀNH ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ-
KỸ THUẬT CỦA HÀNG HÓA, DỊCH VỤ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 38 /2025/QĐ-UBND ngày 21 tháng 5 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan tiếp nhận kê khai giá tại địa phương	Cơ quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành đặc điểm kinh tế kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ
A	Hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá trên phạm vi cả nước		
I	Hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá		
1	Xăng, dầu thành phẩm	Sở Công Thương	
2	Khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)	Sở Công Thương	
3	Sữa dành cho trẻ em dưới 06 tuổi	Sở Y tế	
4	Thóc tẻ, gạo tẻ	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
5	Phân đạm; phân DAP; phân NPK	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
6	Thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
7	Vắc - xin phòng bệnh cho gia súc, gia cầm	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
8	Thuốc bảo vệ thực vật	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
9	Thuốc thuộc danh mục thuốc thiết yếu	Sở Y tế	
II	Hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân tỉnh định giá		
1	Dịch vụ sử dụng đường bộ của các dự án đầu tư xây dựng đường bộ (trừ dịch vụ sử dụng đường bộ cao	Sở Xây dựng	Sở Xây dựng

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan tiếp nhận kê khai giá tại địa phương	Cơ quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành đặc điểm kinh tế kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ
	tốc) để kinh doanh, do địa phương quản lý		
2	Dịch vụ sử dụng phà được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý	Sở Xây dựng	Sở Xây dựng
3	Dịch vụ sử dụng phà được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý	Sở Xây dựng	Sở Xây dựng
4	Dịch vụ sử dụng cảng, nhà ga (bao gồm cảng, bến thủy nội địa; cảng cá) được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý		
4.1	<i>Dịch vụ sử dụng cảng, nhà ga (bao gồm cảng, bến thủy nội địa) được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý</i>	<i>Sở Xây dựng</i>	<i>Sở Xây dựng</i>
4.2	<i>Dịch vụ sử dụng cảng cá được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý</i>	<i>Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>	<i>Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>
5	Rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất thuộc sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của địa phương	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường
6	Dịch vụ ra, vào bến xe ô tô	Sở Xây dựng	Sở Xây dựng
7	Dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt áp dụng đối với chủ đầu tư, cơ sở thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường
8	Dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng	Sở Tư pháp	Sở Tư pháp

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan tiếp nhận kê khai giá tại địa phương	Cơ quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành đặc điểm kinh tế kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ
III	Hàng hóa, dịch vụ thiết yếu khác do Chính phủ ban hành		
1	Xi măng	Sở Xây dựng	
2	Nhà ở, nhà chung cư	Sở Xây dựng	
3	Công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung đầu tư ngoài nguồn ngân sách nhà nước (giá thuê)	Sở Xây dựng	
4	Thép xây dựng	Sở Xây dựng	
5	Than	Sở Công Thương	
6	Etanol nhiên liệu không biến tính	Sở Công Thương	
7	Khí tự nhiên hóa lỏng (LNG); khí thiên nhiên nén (CNG)	Sở Công Thương	
8	Thuốc thú y để tiêu độc, sát trùng, tẩy trùng, trị bệnh cho gia súc, gia cầm và thủy sản	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
9	Đường ăn bao gồm đường trắng và đường tinh luyện	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
10	Muối ăn	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
11	Dịch vụ tại cảng biển khác ngoài hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá	Sở Xây dựng	
12	Dịch vụ vận tải hành khách tuyến cố định bằng đường bộ	Sở Xây dựng	
13	Thực phẩm chức năng cho trẻ em dưới 06 tuổi	Sở Y tế	
14	Thiết bị y tế	Sở Y tế	



STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan tiếp nhận kê khai giá tại địa phương	Cơ quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành đặc điểm kinh tế kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ
15	Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước	Sở Y tế	
16	Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh cho người tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân	Sở Y tế	
B	Hàng hóa, dịch vụ đặc thù thực hiện kê khai giá tại tỉnh Sóc Trăng		
1	Dịch vụ lưu trú	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
2	Dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	Sở Xây dựng	Sở Xây dựng
3	Dịch vụ vận tải hành khách bằng taxi	Sở Xây dựng	Sở Xây dựng
4	Dịch vụ vận tải hành khách tham quan du lịch	Sở Xây dựng	Sở Xây dựng
5	Vật liệu xây dựng chủ yếu khác (ngoài xi măng, thép quy định tại Danh mục kê khai giá trên phạm vi cả nước)	Sở Xây dựng	Sở Xây dựng
6	Giống phục vụ sản xuất nông nghiệp./.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường

